

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 244/2021/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Chị Võ Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Trần Văn N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: chị Võ Thị H và anh Trần Văn N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Võ Thị H và anh Trần Văn N thống nhất không có nên không đề cập.

[3] Về tài sản chung: chị Võ Thị H và anh Trần Văn N thống nhất không có nên không đề cập.

[4] Về nợ chung: chị Võ Thị H và anh Trần Văn N thống nhất không có nên không đề cập.

[5] Về lệ phí Tòa án: chị Võ Thị H và anh Trần Văn N thỏa thuận mỗi người phải nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị H và anh Trần Văn N.

- Về con chung: chị Võ Thị H và anh Trần Văn N thống nhất không có nên không đề cập.

- Về tài sản chung: chị Võ Thị H và anh Trần Văn N thống nhất không có nên không đề cập.

- Về nợ chung: chị Võ Thị H và anh Trần Văn N thống nhất không có nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Võ Thị H và anh Trần Văn N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số *****, ***** cùng ngày **/**/**** của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện M (02b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT (3b)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang